

KẾ HOẠCH

**thực hiện Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội
năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên**

Căn cứ Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.

Thực hiện Chương trình hành động số 65-CTr/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng kế hoạch thực hiện với những nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Quán triệt đầy đủ các nội dung tại Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, để thống nhất tư tưởng, nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thành phố, từ đó xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố, quyết tâm năm 2025, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích; phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ thành phố và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ thành phố. Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực từ ngân sách để tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, chú trọng đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông và kết nối vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế; tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế, nâng

cao năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh phát triển sản xuất, dịch vụ - thương mại, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động tăng trưởng mới, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

Để góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng chung của Tỉnh Kiên Giang 8% trở lên, Thành phố đã điều chỉnh lại các chỉ tiêu phấn đấu đạt mức cao nhất; cụ thể một số chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 phấn đấu đạt được như: giá trị sản xuất ngành nông nghiệp - thủy sản, công nghiệp, xây dựng 25.633 tỷ đồng (tăng 9,6%); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 72.016 tỷ đồng (tăng 16,5%); tổng nguồn vốn đầu tư phát triển 16.158 tỷ đồng (tăng 5,33%); tổng thu ngân sách 1.371 tỷ đồng (trong đó, thu tiền sử dụng đất 650 tỷ đồng) (tăng 32,28%); tổng chi ngân sách 1.312,41 tỷ; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 52,5%; duy trì tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều dưới 1%,... đồng và một số chỉ tiêu cơ bản khác.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 phấn đấu các chỉ tiêu đạt mức cao nhất, là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của thành phố.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp với điều kiện, tình hình của thành phố.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; có cơ chế, chính sách khắc phục, xử lý tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ, tạo không gian sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không vụ lợi; tăng cường kiểm tra, đôn đốc để giám sát thường xuyên, kịp thời uốn nắn, khắc phục, chấn chỉnh ngay các vi phạm, khuyết điểm, không dám chịu trách nhiệm.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm và có chế tài mạnh đối với cơ quan, tổ chức, địa phương nhằm khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm; phân công, phân cấp rõ ràng, cụ thể cho cấp dưới; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm hàng quý, 6 tháng... để có kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trong thời gian tới. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, khen thưởng, phê bình, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định; triển khai có hiệu quả các quy định về chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

- Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số. Có cơ chế khuyến khích cho những vấn đề mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu hướng mới, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh các vi phạm, khuyết điểm trong công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Tập trung huy động các nguồn lực, đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm và các công trình, dự án có tính liên kết vùng

Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, kết hợp nguồn vốn của Trung ương và địa phương, tranh thủ vốn vay ODA, vốn tư nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội⁽¹⁾, tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình hạ tầng trọng điểm, có tính kết nối liên vùng, nhất là đang thực hiện và dự kiến hoàn thành trong năm 2025, tiếp tục khởi công các dự án mới trong năm 2025⁽²⁾. Phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh đầu tư hoàn thành các dự án qua địa bàn thành phố, góp phần mở rộng, khai thác các không gian phát triển mới, phục vụ liên kết vùng⁽³⁾. Chỉ đạo lập, hoàn thành các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy hoạch chung của thành phố; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại,

¹ Phân đầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2025, ước đạt 16.158 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân sách nhà nước đạt 3.240 tỷ đồng.

² Bao gồm, các dự án: Đền Tưởng niệm Anh hùng, Liệt sĩ và người có công tỉnh Kiên Giang, Kè chống sạt lở tạo quỹ đất khu 16 ha, Cầu Giải phóng 9, Đường Võ Trường Toản,...

³ Bao gồm, các dự án: Đường Phan Thị Ràng nối dài đến tuyến tránh thành phố Rạch Giá; Đường từ ven biển Rạch Giá - Hòn Đất (đoạn từ tuyến tránh thành phố Rạch Giá - Hòn Đất), Đường Nguyễn Văn Cừ nối dài đến tuyến tránh thành phố Rạch Giá, Cầu Vượt biển Rạch Giá - An Biên....

thông minh, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển các không gian công cộng đô thị.

Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với các vấn đề liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và môi trường. Cơ cấu lại vốn đầu tư công theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”; đẩy mạnh phân cấp đầu tư, phân bổ nguồn vốn, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm và có chế tài mạnh đối với cơ quan, tổ chức, địa phương, nhất là người đứng đầu trong các quyết định đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm quản lý thống nhất. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, đảm bảo tỷ lệ giải ngân cả năm đạt trên 95% kế hoạch.

Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách địa phương theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, cắt giảm những khoản chi chưa thật sự cấp thiết, để bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển.

3. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn thành phố

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nhanh chóng tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch thông qua việc tập trung cải thiện các chỉ số Cải cách hành chính: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI của tỉnh, thành phố phấn đấu thuộc nhóm khá trong cả nước⁴. Tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, đẩy mạnh cải cách hành chính kết hợp chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực. Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa, gắn với việc thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

- Công khai, minh bạch các chính sách ưu đãi đến người dân, doanh nghiệp được biết, để kêu gọi thu hút đầu tư; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, thực hiện chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hồ sơ dự án đầu tư, giảm chi phí phát sinh cho nhà đầu tư, nhằm sớm triển khai và đưa dự án đi vào hoạt động; thực

⁴ Nâng thứ hạng: Chỉ số cải cách hành chính (Par Index); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số (PGI); Chỉ số (PAPI) tăng so với năm 2024.

hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số PCI và các chỉ số về cải cách hành chính trong nhiệm kỳ, nhằm tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thuận lợi, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

- Tiếp tục khơi thông các nguồn lực, hỗ trợ doanh nghiệp vượt khó, thúc đẩy nhanh tiến trình phục hồi và phát triển sản xuất thông qua các chính sách hỗ trợ của nhà nước. Khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp. Đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, nâng cao vai trò trong phát triển kinh tế và chuỗi sản xuất. Tăng cường các giải pháp đồng bộ thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển, cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh, kết nối, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp; duy trì thường xuyên các cuộc đối thoại doanh nghiệp, gặp gỡ nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp sớm đưa các dự án triển khai và đưa vào hoạt động.

4. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, dịch vụ - thương mại, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, đẩy mạnh hợp tác quốc tế

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp sạch, nâng cao giá trị, hiệu quả và phát triển bền vững, gắn sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường công tác khuyến nông, giữ ổn định sản lượng lúa, nâng cao chất lượng và giá trị thông qua gia tăng diện tích gieo trồng giống chất lượng cao từng vụ. Phân đầu tổng sản lượng lúa ước đạt 74.316 tấn, trong đó: Tỷ lệ lúa chất lượng cao chiếm khoảng 95%/tổng diện tích gieo trồng; tiếp tục triển khai có hiệu quả “Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành thủy sản, đảm bảo cơ cấu phù hợp ổn định giữa khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản. Tiếp tục cơ cấu lại đội tàu, giảm áp lực khai thác ven bờ, nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các dự án nuôi biển theo Đề án phát triển nuôi biển theo định hướng bền vững đến năm 2030. Phân đầu sản lượng thủy sản ước đạt 137.630 tấn, trong đó: sản lượng nuôi trồng 370 tấn.

- Tiếp tục đẩy mạnh chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, nhất là lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo; đảm bảo quỹ đất bố trí cho triển khai đầu tư dự án tập trung hoàn thành quy hoạch. Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp đạt 12,75% (*trung ứng quy mô giá trị đạt 9.681 tỷ đồng*).

- Tiếp tục theo dõi sát tình hình diễn biến thị trường, kịp thời đề xuất các giải pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, ổn định thị trường, phát triển hệ thống phân phối; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, niêm yết giá, nhất là

các mặt hàng lúa, gạo, thịt heo, xăng dầu,... Phần đầu tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 16,5% (tương ứng quy mô giá trị 72.016 tỷ đồng).

- Tiếp tục triển khai các giải pháp, chương trình kích cầu du lịch, phát triển sản phẩm du lịch đặc thù gắn với xây dựng thương hiệu riêng cho các khu, điểm du lịch; tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến, liên kết, hợp tác phát triển du lịch thông qua các hội nghị, hội thảo,... Phần đầu tổng lượt khách du lịch ước đón 450.000 lượt khách, trong đó: Khách quốc tế ước đạt 25.000 lượt khách.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại thu chi ngân sách nhà nước, ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế. Phần đầu tổng thu ngân sách đạt 1.371 tỷ đồng; tiếp tục cơ cấu lại ngân sách địa phương theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, điều hành sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước triệt để tiết kiệm, chủ động sử dụng dự phòng và nguồn lực tại chỗ để chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh.

- Tích cực huy động vốn tại địa phương, tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, động lực tăng trưởng, chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng.

- Hoàn thiện và triển khai cụ thể hóa Quy hoạch chung thành phố Rạch Giá; rà soát, điều chỉnh hoặc lập mới các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch chung, Quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác của thành phố đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị thành phố Rạch Giá đến 2040. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành “Đề án xây dựng thành phố Rạch Giá thành trung tâm tổng hợp, chuyên ngành” theo Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2025.

5. Thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động tăng trưởng mới, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, phát triển lực lượng sản xuất mới, tiên tiến, nhất là khẩn trương triển khai thực hiện toàn diện, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, để tạo

xung lực mới, tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn tới. Đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm sự phát triển bền vững, lâu dài.

- Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học-công nghệ, tiếp tục triển khai nhân rộng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đã được đánh giá, nghiệm thu đạt kết quả cao vào sản xuất và đời sống. Khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ phát triển các nhãn hiệu, thương hiệu đối với các sản phẩm đặc sản, đặc thù của thành phố; tiếp tục triển khai kế hoạch áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Tăng cường hoạt động hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế; đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ trong sản xuất.

- Phát triển, hoàn thiện và tối ưu hóa các nền tảng theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và hợp tác xã đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, nhất là các sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án 06 năm 2025.

- Tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý có chất lượng, đủ mạnh ở mọi lĩnh vực, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, có kế hoạch trung dài hạn khuyến khích chuyển dịch cơ cấu lao động để giảm dần tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản vào các khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, các khu vực có hàm lượng sử dụng trí tuệ, công nghệ cao,...; chú trọng đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác, gắn đào tạo với giải quyết việc làm. Tổ chức điều tra, khảo sát nhân lực hiện đang làm việc và nhu cầu nhân lực của các ngành, các địa phương để có định hướng phân bổ lao động hợp lý về trình độ, cơ cấu ngành nghề phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực của thành phố trong từng giai đoạn.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu,

quán triệt kế hoạch này của Ban Thường vụ Thành ủy; đồng thời theo chức năng, nhiệm vụ, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục lãnh đạo tổ chức triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch năm, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tiếp tục phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và kế hoạch này của Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và kế hoạch này; tuyên truyền kết quả tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thành phố.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các đ/c Thành ủy viên,
- HĐND, UBND thành phố,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể TP,
- Đảng ủy-UBND các phường, xã,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Văn Nhỏ